

Xuân Hòa, ngày 13 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng, năm học 2025 – 2026

Căn cứ vào Thông tư số 01/VBHN- BGDDĐT, ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào kế hoạch số 134/KH- MN ngày 27 tháng 8 năm 2025 Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025- 2026 của trường MN số 1 Xuân Hòa.

Căn cứ vào tình hình thực tế lớp 2 tuổi Nhàm năm học 2025 - 2026.

Lớp nhà trẻ xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 dành cho độ tuổi 24 - 36 tháng như sau:

1. Đặc điểm tình hình chung

- Lớp nhà trẻ 24-36 tháng - Nhàm có tổng số 17 học sinh, trong đó: Trẻ dân tộc 17 trẻ, nam :7 trẻ, nữ :10 trẻ

*** Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của BGH nhà trường ,các ban ngành đoàn thể trong nhà trường và sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh.

- Trẻ đến lớp được ăn bán trú tại trường một bữa chính và một bữa phụ .

- Tỷ lệ tuyển sinh trẻ đạt chỉ tiêu mà nhà trường đã đề ra.

- Trẻ đến lớp học có đủ các đồ dùng vệ sinh của nhóm lớp, đồ dùng vệ sinh cá nhân

- Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ đảm bảo.

- Lớp có 2/2 cô giáo luôn yêu nghề mến trẻ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học hỏi chuyên môn.

- Phụ huynh phối hợp chặt chẽ trong công việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phụ huynh và giáo viên cùng chung tay, trẻ 24- 36 tháng sẽ có môi trường an toàn, yêu thương và phát triển khỏe mạnh.

*** Khó khăn:**

- Lớp nhà trẻ 24-36 tháng trẻ mới ra lớp đa phần trẻ là dân tộc thiểu số nên vốn tiếng việt của trẻ hạn chế nhiều. Việc giao tiếp giữa cô và trẻ gặp nhiều trở ngại.

- Trẻ mới ra lớp thường gặp rất nhiều khó khăn trong công tác nuôi dưỡng, trẻ chưa quen với khẩu phần ăn tại trường, thói quen sinh hoạt, vệ sinh cá nhân chưa hình thành nề nếp, việc chăm sóc cô giáo khó khăn hơn.

- Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho trẻ chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng gây khó khăn trong việc tổ chức hoạt động.

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con e mình. Gia đình trẻ ở trên đồi cao, đường đi lại xa xôi, khó khăn nên nhiều bé chưa ra lớp. Cô giáo đến từng gia đình trẻ để tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đến lớp .

- Một số phụ huynh đi làm ăn xa không ở nhà nên chưa quan tâm chu đáo đến công tác chăm sóc giáo dục cho con và chủ yếu là gửi con cho ông bà chăm sóc.

2. Mục tiêu chung

- Trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường. Đảm bảo vệ sinh ATTP, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn. Trẻ ăn đúng thực đơn theo ngày, ăn hết xuất.

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Trẻ được khám định kỳ, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định.

- Có thói quen tốt, thực hiện có nề nếp.

- 100% trẻ PTBT về cân nặng và chiều cao.

3. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe. Trẻ thực hiện đầy đủ nội dung đạt các mục tiêu trong chương trình giáo dục mầm non.

3.1. Mục tiêu và nội dung

Tuổi	Mục tiêu	Nội dung
Lĩnh vực phát triển thể chất	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhẹ nhàng, khéo léo, thăng bằng cơ thể).	- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao. Trẻ phát triển bình thường theo lứa tuổi. a. Phát triển vận động 1. Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Tập hít vào thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. 2. Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu - Tập bò, trườn:

- Thực hiện vận động cơ bản Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi. - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.	+ Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. + Bò chui qua cổng. + Bò, trườn qua vật cản - Tập đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp. + Đi có mang vật trên tay. + Chạy theo hướng thẳng. + Đứng co 1 chân. - Tập nhún bật: + Bật tại chỗ. + Bật qua vạch kẻ. - Tập tung, ném, bắt: + Tung - bắt bóng cùng cô. + Ném bóng về phía trước. + Ném bóng vào đích. 3. Các cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe 1. Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. 2. Làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe - Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước.
--	--

		+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt, khi thời tiết nóng, lạnh. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. 3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần, và khi không có người lớn cho phép. - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.
Lĩnh vực phát triển nhận thức	- Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.	1. Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua, <i>cay - nóng</i>) 2. Nhận biết * Một số bộ phận của cơ thể con người - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân, <i>trán, cằm, má.</i> * Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian - Màu đỏ, vàng, xanh, <i>đen, trắng.</i> - Kích thước to - nhỏ. - Hình tròn, hình vuông, <i>hình tam giác, hình chữ nhật.</i>

	- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.	- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng một - nhiều. *Một số đồ dùng, đồ chơi - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. * Một số phương tiện giao thông quen thuộc - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. * Một số con vật, hoa quả quen thuộc - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, củ, quả quen thuộc. - Trẻ biết tên 1 số ngày lễ hội: Tết trung thu, ngày 20/11, tết nguyên đán... * Bản thân, người gần gũi - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.	1. Nghe - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Nghe và trả lời các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu?; Như thế nào? - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, bài hát, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. 2. Làm quen với sách - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.

	- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Hồn nhiên trong giao tiếp. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh 3. Nói - Phát âm các âm khác nhau. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Ở đâu?;... Thế nào?; Để làm gì?; Tại sao? - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi	1. Phát triển tình cảm * Ý thức về bản thân - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài, <i>giới tính</i> của bản thân. - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Giao tiếp với những người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. * Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái, cảm xúc : Vui, buồn, tức, giận, <i>sợ hãi</i> 2. Phát triển kỹ năng xã hội * Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi. Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

	- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt	- Quan tâm đến các vật nuôi. * Hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ” ; <i>xin lỗi</i> chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc ; thích vẽ, xé dán, xếp hình ; thích nghe đọc thơ, kể chuyện...	- <i>Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc</i> - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. * <i>Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh</i> - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.

3.3. Nội dung chủ đề và thời gian thực hiện:

STTCĐGD thực hiện trong năm học	Dự kiến các chủ đề giáo dục trong năm học	Dự kiến thời gian và thời lượng thực hiện chủ đề
Bé và các bạn	- <i>Nhánh 1:</i> Lớp học của bé - <i>Nhánh 2:</i> Các bạn của bé - <i>Nhánh 3:</i> Bé và các bạn cùng chơi - <i>Nhánh 4:</i> Bé biết nhiều thứ+ Tết trung thu	4 tuần -<i>Tuần 1:</i> Từ : 08/9 - 12/9/2025 - <i>Tuần 2:</i> Từ : 14/9 -18/9/2025 - <i>Tuần 3:</i> Từ : 21/9 -26/9/2025 - <i>Tuần 4:</i> Từ : 29/9 -03/10/2025
Đồ chơi của bé	- <i>Nhánh 1:</i> Những đồ chơi gần gũi quen thuộc - <i>Nhánh 2:</i> Những đồ chơi bé thích -<i>Nhánh 3:</i> Đồ chơi lắp ghép xây dựng	3 tuần -<i>Tuần 5:</i> Từ : 06/10- 10/10/2025 -<i>Tuần 6:</i> Từ : 13/10- 17/10/2025 - <i>Tuần 7:</i> Từ: 20/10 -24/10/2025

Các bác-các cô trong trường mầm non	- Nhánh 1: Cô giáo của lớp bé - Nhánh 2: Các cô, các bác trong trường mầm non của bé - Nhánh 3: Các cô, các bác cấp dưỡng trong trường mầm non của bé	3 tuần -Tuần 8: Từ: 27/10 - 31/10/2025 -Tuần 9: Từ :03/11- 07/11/ 2025 -Tuần 10: Từ: 10/11-14/11/2025
Cây và những bông hoa đẹp	- Nhánh 1: Cây xanh trong trường bé và ngày nhà giáo VN 20/11 - Nhánh 2: Hoa đẹp quanh bé - Nhánh 3: Bé thích quả nào - Nhánh 4: Rau trong vườn nhà bé	4 tuần - Tuần 11: Từ: 17/11-21/11/2025 - Tuần 12: Từ: 24/11-28/11/2025 -Tuần 13: Từ: 01/12- 05/12/2025 -Tuần 14: Từ: 08/12- 12/12/2025
Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì	- Nhánh 1: Phương tiện giao thông đường bộ - Nhánh 2: Phương tiện giao thông đường thủy - Nhánh 3: Phương tiện giao thông đường hàng không	3 tuần - Tuần 15: Từ: 15/12- 19/12/2025 - Tuần 16: Từ: 22/12-26/12/2025 -Tuần17: Từ: 29/12 - 02/01/2026
Bé và những người thân yêu của bé	- Nhánh 1: Người thân của bé - Nhánh 2: Bố mẹ của bé - Nhánh 3: Ngôi nhà của bé - Nhánh 4: Đồ dùng trong gia đình bé	4 tuần - Tuần 18: Từ 05/01 -09/01/2026 - Tuần 19: Từ 12/01 -16/01/2026 - Tuần 20: Từ:19/01- 23/01/2026 - Tuần 21: Từ: 26/1 - 30/01/2026
Tết và mùa xuân	- Nhánh 1: Ngày tết với bé - Nhánh 2: Mùa xuân với bé - Nhánh 3: Các loại hoa, quả, bánh...trong ngày Tết	3 tuần -Tuần 22: Từ: 02/02 -06/02/2026 (Nghỉ tết từ 09/2- 20/2/2026) - Tuần 23: Từ: 23/02-27/02/2026 - Tuần 24: Từ: 02/3 -06/03/2026
Những con vật đáng yêu	- Nhánh 1: Con vật nuôi trong gia đình - Nhánh 2: Con vật nuôi trong gia đình - Nhánh 3: Con vật sống dưới nước - Nhánh 4: Con vật sống trong rừng	4 tuần - Tuần 25: Từ : 09/3 - 13/3/2026 - Tuần 26: Từ: 16/3 - 20/3/2026 - Tuần 27: Từ: 23/3 - 27/3/2026 - Tuần 28: Từ: 30/3 - 03/4/2026
Hiện tượng tự nhiên	- Nhánh 1: Thời tiết mùa hè - Nhánh 2: Quần áo, trang phục mùa hè - Nhánh 3: Các hoạt động trong mùa hè	3 tuần - Tuần 29: Từ: 06/4 - 10/4/2026 - Tuần 30: Từ: 13/4 - 17/4/2026 - Tuần 31: Từ: 20/4 - 24/4/2026

Bé lên mẫu giáo	- Nhánh 1: Lớp học của bé - Nhánh 2: Các hoạt động của bé ở lớp - Nhánh 3: Bé đi học lớp mẫu giáo - Nhánh 4: Ôn tập	4 Tuần - Tuần 32: Từ 27/04 -01/05/2026 - Tuần 33: Từ 4/5 - 08/5/2026 - Tuần 34: Từ 11/5-15/05/2026 - Tuần 35: Từ 18/5 - 22/05/2026
------------------------	--	--

4. Nhiệm vụ, giải pháp

4.1 Công tác nuôi dưỡng

a.Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng , chăm sóc bữa ăn cho trẻ
- Thực hiện nghiêm các quy định về ATTP, tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non. 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường, tổ chức cho trẻ ăn một bữa chính và một bữa phụ.
- Trẻ ăn theo thực đơn hàng ngày, tuần và ăn hết xuất.

b.Giải pháp

- Để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc bữa ăn cho trẻ cần có sự chung tay của các bậc phụ huynh,tuyên truyền nâng cao chất lượng bữa ăn, bán trú tại trường cho trẻ, thống nhất với các bậc phụ huynh duy trì bữa ăn bán trú tại trường, một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo đầy đủ nhu cầu năng lượng một ngày của trẻ tại trường mầm non. Xây dựng thực đơn khoa học, phù hợp với lứa tuổi 24- 36 tháng, cân đối dinh dưỡng, thay đổi món thường xuyên để trẻ ăn ngon miệng và đầy đủ chất.

- Thực hiện nghiêm các quy định về ATTP, đảm bảo từ khâu sơ chế, chế biến đến chia khẩu phần tránh lẫn tạp chất và gây ngộ độc thực phẩm tại trường mầm non.

4.2 Công tác chăm sóc

a.Nhiệm vụ

- Trẻ được theo dõi khám sức khỏe định kỳ, cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng
- Trẻ được vệ sinh sạch sẽ rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.
- Tổ chức bữa ăn khoa học, rèn luyện kỹ năng tự xúc ăn, hình thành thói quen ăn uống lành mạnh cho trẻ.
- Tập cho trẻ nề nếp ngủ đúng giờ, đủ giấc, tạo cảm giác an toàn thoải mái cho trẻ.

- Tạo môi trường gần gũi, yêu thương khuyến khích trẻ giao tiếp mạnh dạn, tự tin.

b.Giải pháp

- Thực hiện theo dõi sức khỏe trẻ thường xuyên, cân đo định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe. Đảm bảo môi trường an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích.

- Rèn trẻ thói quen vệ sinh rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn , khi đi vệ sinh sạch sẽ.

- Rèn trẻ thói quen ăn uống văn minh, tự xúc ăn.

- Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc tạo không gian yên tĩnh thoải mái cho trẻ.

- Tạo môi trường thân thiện, gần gũi giúp trẻ mạnh dạn trong giao tiếp chia sẻ cùng bạn trong các hoạt động.

4.3 Công tác giáo dục

a. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt chương trình GDMN
- Thực hiện tốt các chuyên đề “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ”.

b. Giải pháp

- Trang trí môi trường trong lớp học sinh động theo đúng chủ đề, chủ điểm, góc chơi hấp dẫn lôi cuốn trẻ, tạo dựng môi trường ngoài lớp học xanh - sạch - đẹp.

- Luôn đổi mới phương pháp dạy và học lấy trẻ làm trung tâm để phát huy tính tích cực của trẻ. Tổ chức các hoạt động bằng hình thức” chơi mà học, học bằng chơi”

- Hình thành nề nếp trong giờ học, giờ chơi, giờ ăn, giờ ngủ.

- Thiết bị đồ dùng đồ chơi cho cô và trẻ, phải đẹp, đảm bảo, an toàn, thực hiện tốt chương trình dạy và học.

- Bồi dưỡng chuyên môn và ứng dụng CNTT, ứng dụng thẻ EL, EM trong bài dạy, để trẻ hứng thú hơn trong giờ dạy.

- Tuyên truyền với các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội đóng góp, ủng hộ mua đồ dùng - đồ chơi phục vụ hoạt động học và chơi cho trẻ. Hướng dẫn phụ huynh cùng rèn luyện kỹ năng và tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng việt tại nhà.

- Làm đồ dùng - đồ chơi tự tạo và xây dựng cảnh quan lớp học phù hợp với từng chủ đề, chủ điểm.

Trên đây là kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ nhóm, lớp học năm học

2025 - 2026 của lớp 2 tuổi - Nhàn

Nơi nhận

- BGH nhà trường

- Lưu : BGH, TCM, Hậu

Người xây dựng kế hoạch
GIÁO VIÊN

Nguyễn Thúy Hậu

Hoàng Thị Hương

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Minh